

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2022/DSPT

Ngày 07-7-2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLPT- DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 103/2022/QĐPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐPT-DS ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: LTT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh T; địa chỉ: Buôn Đ, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021). Ông Đỗ Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Đức K; Sinh năm 1954; Địa chỉ: NCT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức K;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Z - Phó giám đốc; địa chỉ:

NCT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Phạm Đức K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 01/01/2018 ông Phạm Đức K có vay của ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M số tiền là 1.310.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm mười triệu đồng*). Hai bên có xác lập hợp đồng vay tiền, không có công chứng chứng thực. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng, tiền lãi được trả hàng tháng vào các ngày từ 28 đến 31 hàng tháng tính từ ngày vay, nếu cuối tháng ông K chưa trả tiền lãi cho vợ chồng ông Nhuận bà M thì sẽ cộng tiền lãi vào nợ gốc và tiếp tục nhân lãi suất cho tháng tiếp theo. Thời hạn vay là 06 tháng, ngày trả nợ cuối là ngày 30/6/2018. Khi vay tiền thì bên vay không có thế chấp, tín chấp tài sản giấy tờ gì. Mục đích vay ông K làm gì thì nguyên đơn không biết và nguyên đơn đã giao đủ tiền trên cho ông Phạm Đức K.

Từ khi vay cho đến nay ông K không trả nợ lãi và nợ gốc cho ông N và bà M như đã thỏa thuận mặc dù ông N và bà M đã đòi nhiều lần. Như vậy ông K đã cố tình trây ỳ không chịu trả nên vi phạm hợp đồng vay tiền.

Nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện cá nhân ông Phạm Đức K phải trả số tiền gốc là: 1.310.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm cho nguyên đơn chứ không yêu cầu Công ty TNHH khách sạn du lịch HN phải liên đới trả nợ cho nguyên đơn, về việc này nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc buộc Công ty TNHH khách sạn du lịch HN phải có nghĩa vụ liên đới trả cùng ông Phạm Đức K số tiền vay trên.

Nguyên đơn xác định số tiền vay của ông Phạm Đức K từ năm 2008 đến trước ngày 01/01/2018 đã được thanh toán xong, không liên quan gì đến khoản vay như nội dung đơn khởi kiện theo hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý vụ án số: 40/2021/TLST-DS ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” vì ông Phạm Đức K cũng thừa nhận các khoản vay từ năm 2008 tính đến ngày 31/12/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn đã thanh Toán xong và ông Phạm Đức K cũng thừa nhận số tiền vay ngày 01/01/2018 không liên quan gì đến Công ty TNHH xây dựng ĐT và ông K cũng đề nghị Tòa án không đưa Công ty TNHH xây dựng ĐT vào tham gia tố tụng.

Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc cá nhân ông Phạm Đức K phải trả số tiền gốc là: 1.310.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

**** Quá trình giải quyết bị đơn ông Phạm Đức K trình bày:***

Ông K thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2018 với ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M với danh nghĩa Giám đốc Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN để vay 1.310.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, có thỏa thuận lãi suất 01% /tháng, trong hợp đồng không ghi mục đích vay. Tuy nhiên, ông K xác định mục đích vay tiền để bổ sung vốn thi công một số công trình của Công

ty TNHH khách sạn du lịch HN còn cá nhân ông không vay tiền của ông N, bà M. Hợp đồng đã được ký, tuy nhiên ông N, bà M chưa giao tiền cho Công ty TNHH Khách sạn du lịch Hà Nam. Ông K là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN nên xác định khoản vay và Hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2018 không liên quan gì đến Công ty TNHH xây dựng ĐT, đề nghị không đưa Công ty xây dựng ĐT vào tham gia tố tụng trong vụ án. Đối với các khoản vay từ năm 2008 đến trước ngày 01/01/2018 giữa ông K và Công ty TNHH Khách sạn du lịch Hà Nam với bên cho vay là ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M đã thanh toán xong. Ông K xác định giấy vay tiền ngày 01/01/2018 không liên quan đến các khoản vay trước đó nên ông K không có giải trình gì thêm và không đề nghị Tòa án xem xét đến các khoản vay trước đó giữa ông và Công ty đã trả hết cho bà M, ông N. Ông K xác định Hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2018 là không có giá trị vì Hợp đồng chưa được đóng dấu Công ty TNHH Khách sạn du lịch Hà Nam, giữa hai bên chưa thực hiện việc giao tiền nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH khách sạn du lịch HN là ông Trần Z trình bày:**

Ngày 01/01/2018 ông Phạm Đức K có ký với ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị M một hợp đồng vay khoản tiền 1.310.000.000 đồng, thời điểm xác lập hợp đồng ông K ký hợp đồng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH khách sạn du lịch HN vay tiền với mục đích bổ sung vốn cho các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, sau khi ký kết hợp đồng, do ông N, bà M chưa giao tiền nên Công ty TNHH khách sạn du lịch HN chưa đóng dấu vào hợp đồng nên Hợp đồng chưa có giá trị pháp lý. Vì vậy, Công ty TNHH khách sạn du lịch HN không có trách nhiệm phải trả số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị M.

Buộc ông Phạm Đức K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M tổng số tiền nợ là: 1.996.033.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 1.310.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 12/04/2022 là: 686.033.000 đồng (Theo giấy vay tiền ngày 01/01/2018).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M buộc Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN liên đới trả số tiền 1.310.000.0000 đồng và lãi suất 01%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2022, ông Phạm Đức K kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Phạm Đức K và đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần lãi suất.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, bị đơn thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Ngày 30/01/2021 nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị tòa án buộc buộc ông Phạm Đức K và Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN liên đới trả ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M số tiền 1.310.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngày 29/11/2021 nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Phạm Đức K kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 28/2022/DS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2018, tại phần “Đại diện bên B” là bên vay tiền có chữ ký xác nhận của ông Phạm Đức K, ông K cũng thừa nhận đây là chữ ký của mình.

Ông K cho rằng tại thời điểm vay ông ký hợp đồng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH khách sạn du lịch HN để vay tiền phục vụ cho hoạt động của Công ty TNHH khách sạn du lịch HN. Do sau khi ký hợp đồng giữa hai bên chưa giao nhận tiền trên thực tế nên hợp đồng này chưa hoàn tất, Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN chưa đóng dấu vào hợp đồng nên hợp đồng chưa phát sinh hiệu lực. Về vấn đề này HĐXX nhận định như sau: Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền được các bên ký xác lập ngày 01/01/2018 thì chủ thể tham gia giao dịch này đối với bên vay là ông Phạm Đức K chứ không phải là Công ty TNHH khách sạn du lịch HN. Vì vậy, việc ông K cho rằng hợp đồng chưa được đóng dấu pháp nhân (dấu của Công ty TNHH khách sạn du lịch HN), chưa vào sổ công ty, chưa giao đăng ký kinh doanh cho bên A, các bên chưa tiến hành giao nhận tiền không phải là căn cứ để hợp đồng phát sinh hiệu lực mà giao dịch vay tiền giữa ông Phạm Đức K và vợ chồng ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị M đã phát sinh hiệu lực từ thời điểm ký kết (01/01/2018).

Ngoài ra, tại Biên bản làm việc ngày 04/4/2022 (bút lục số 103), ông K thừa nhận đối với các khoản vay từ năm 2008 đến trước ngày 01/01/2018 giữa ông K và Công ty THNN Khách sạn du lịch Hà Nam với bên cho vay là ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M đã thanh toán xong, ông K xác định giấy vay tiền ngày 01/01/2018 không liên quan gì đến khoản vay trước đó và đề nghị Tòa án không xem xét đến các khoản vay trước đó.

Như vậy, cấp sơ thẩm buộc ông K phải trả cho ông N bà M số tiền gốc 1.310.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tính toán sai phần lãi suất (từ 01/01/2018 đến ngày 12/4/2022 là 04 năm 04 tháng 11 ngày là không đúng) nên cấp phúc thẩm cần tính lại như sau:

Lãi suất ông K phải trả cho ông N, bà M, cụ thể tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/04/2022 là:

$1.310.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 04 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 11 \text{ ngày (tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 12/04/2022)} = 672.903.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi ông Phạm Đức K phải trả cho ông N, bà M là: $1.310.000.000 \text{ đồng nợ gốc} + 672.903.000 \text{ đồng nợ lãi} = 1.982.903.000 \text{ đồng}.$

Từ nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Phạm Đức K là có căn cứ. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần lãi suất.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Phạm Đức K là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Phạm Đức K. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị M.

Buộc ông Phạm Đức K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M tổng số tiền nợ là: 1.982.903.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 1.310.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 12/04/2022 là: 672.903.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị M buộc Công ty TNHH Khách sạn du lịch HN liên đới trả số tiền 1.310.000.0000 đồng và lãi suất 01%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đức K được miễn toàn bộ án phí DSST.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N bà Nguyễn Thị M số tiền 30.169.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005723 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk..

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Đức K không phải chịu tiền án phí Dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. Buôn Ma Thuật;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú

